TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 25/2021/HSST
Ngày: 01/7/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH□ỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Thị Tâm

Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hòa và bà Ngô Thị Vân Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên toà:

Ông: Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/HSST ngày 24/5/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn T, sinh ngày 27/12/1998, tại xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn CT, xã LT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Lương Văn L (đã chết); Con bà: Vi Thị D (đã chết); vợ con chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2021 đến ngày 24/4/2021. Từ ngày 25/4/2021 đến nay thay đổi biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Phạm Văn M, sinh ngày 02/4/1993, tại xã Xuân P, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn CT, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Phạm Văn T (đã chết); Con bà: Vi Thị N; có vợ: Hà Thị H, có 01 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Luận T, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (c*ó mặt tại phiên tòa)*.

+ NG□□I BÀO CH□A CHO BỊ C□O LƯƠNG VĂN T*:*

Bà: Phan Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp số 6 - Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá (*có mặt tại phiên tòa*).

+ NG□□I BÀO CH□A CHO BỊ C□O PHẠM VĂN M *:*

Ông: Trịnh Định Hợp - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp số 6 – Thuộc

Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

+ BỊ HẠI:

1. Anh Lương Văn H, sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn CT, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

+NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1982

Trú tại: Phố 1, thị trấn LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1958 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 16/02/2021, Phạm Văn M, sinh năm: 1993, trú tại thôn Cao Tiến, xã LT, huyện TX đến nhà Lương Văn T, sinh năm 1998 là người cùng thôn để uống rượu. Trong lúc uống rượu, T đã rủ M đi trộm cắp xe mô tô của anh Lương Văn H, sinh năm 1993 ở cùng thôn với Lương Văn T và Phạm Văn M, do đang thiếu tiền nên M đồng ý.Đến khoảng 19h cùng ngày, sau khi uống rượu tại nhà T, cả hai tiếp tục rủ nhau đến nhà M để uống tiếp. Đến khoảng 00 giờ ngày 17/02/2021, Lương Văn T cùng với Phạm Văn M đi bộ đến nhà anh Lương Văn H để trộm cắp xe mô tô. Khi đến nơi T bảo M lên cầu Máng (cách nhà anh H khoảng 100 mét) đứng đợi và cảnh giới cho T, còn T vào sân nhà anh H dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu MYSTIC, biển kiểm soát 36M8- 7756, màu đỏ, đang cắm sẵn chìa khóa ở ổ khóa ra bên ngoài rồi đưa lên cầu Máng nơi M đang đứng chờ. Sau khi T dắt xe chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được ra đến chỗ M, M nổ máy điều khiển xe mô tô chở theo T đến khu vực đường Hồ Chí Minh thuộc thôn TN, xã LT, huyện Thường Xuân (còn gọi là khu vực Khe Hạ) để tìm nơi bán xe nhưng không thấy nên cả hai điều khiển xe quay lại khu vực nghĩa trang thôn TH, xã LT giấu xe vào một bụi cây ở trước cổng Nghĩa trang rồi đi về nhà Mạnh ngủ. Đến 04 giờ sáng ngày 17/02/2021, M và T ngủ dậy rồi đi ra nơi đã cất dấu xe trước đó. M tiếp tục dùng chiếc xe mô tô trộm cắp được của anh H chở T đi đến thị trấn LS, huyện TX tìm cửa hàng bán xe. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực ngã ba Mục Sơn, thị trấn LS, huyện TX thì xe hết xăng. M và T đang dắt bộ xe thì gặp ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958, trú tại phố 1, thị trấn LS , huyện Thọ Xuân đang đi thể dục buổi sáng.Thấy vậy, M hỏi ông H chỗ mua xe mô tô thì được ông H dẫn đến cửa hàng mua bán xe cũ "NL" ở phố 1, thị trấn LS, huyện TX, do anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 làm chủ. Tại đây M và T đã thỏa thuận, đồng ý bán chiếc xe cho anh L với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Khi bán xe M và T đều nói với anh L nguồn gốc chiếc mô tô là của gia đình T, nay xe đã cũ, bị mất giấy tờ nên bán để lấy tiền đi Hà Nội làm ăn, anh L do tin tưởng nên đã không hỏi thêm gì, đồng thời dùng điện thoại cá nhân chụp ảnh của T để làm tin. Lấy tiền xong M và T đi ăn sáng rồi bắt xe ôm về nhà hết 370.000đồng, còn lại 230.000đồng, T đưa cho M

110.000đồng và giữ lại 120.000đồng. Số tiền trên T đã tiêu sài cá nhân hết, còn M đã nộp lại cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu MYSTIC, màu đỏ, biển kiểm soát 36M8- 7756, số khung UM5X000834, số máy FMHL000834, giá trị 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Đối với anh Nguyễn Văn L, khi mua chiếc xe mô tô của Lương Văn T và Phạm Văn M, anh L không biết đó là tài sản trộm cắp, quá trình điều tra anh L đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô và cung cấp các tài liệu, chứng cứ có giá trị chứng minh phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Nguyễn Văn L.

Đối với ông Nguyễn Văn H, khi dẫn đối tượng đến cửa hàng mua bán xe cũ " NL", ông H không biết chiếc xe mô tô của Lương Văn T và Phạm Văn M là tài sản mà các bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Nguyễn Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lương Văn H đã được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu MYSTIC, màu đỏ, biển kiểm soát 36M8- 7756, anh H không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vi Văn L không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Vật chứng của vụ án gồm:

Đối với 01 mô tô nhãn hiệu MYSTIC, màu đỏ, biển kiểm soát 36M8- 7756, số khung UM5X000834, số máy FMHL000834, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Hòa, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lương Văn H.

Đối với số tiền 110.000đồng xác định của anh Luyến đã trả lại cho Phạm Văn Mạ, Lương Văn T để mua chiếc xe mô tô do các đối tượng trộm cắp nên Cơ quan đã trả lại cho anh L.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT- VKSTX ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Lương Văn T và Phạm Văn M về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Lương Văn T và Phạm Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lương Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn M.

Xử phạt: Lương Văn T từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2021.

Xử phạt: Phạm Văn M từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với

bị cáo Lương Văn Thịnh và Phạm Văn M.

Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không xem xét. Về án phí theo quy định của pháp luật.

+ Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51BLHS tuyên phạt bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lương Văn T.

+ Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn M có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại anh Lương Văn H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS tuyên phạt bị cáo một mức án thấp nhất cho bị cáo cải tạo địa phương. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Văn M.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn T, Phạm Văn M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản bào chữa cho Tòa án, bị cáo M đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Xét thấy việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi phạm tội của bị cáo M, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân, huyện Thường Xuân đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 17/02/2021, Lương Văn T và Phạm Văn M đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MYSTIC, màu đỏ, biển kiểm soát 36M8- 7756 của anh Lương Văn H, ở thôn CT, xã LT, huyện Thường Xuân, giá trị 2.200.000đ (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

[2]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Lương Văn T và Phạm Văn M lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản đã lén lút trộm cắp đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MYSTIC, màu đỏ, biển kiểm soát 36M8 - 7756 của anh Lương Văn H, ở Thôn Cao Tiến, xã LT, huyện TX. Theo kết luận định giá tài sản số: 07KL/ĐGTS ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô là 2.200.000đ (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

[4]. Xét vai trò của các bị cáo: Đối với Lương Văn T là người khởi sướng, rủ Phạm Văn M đi trộm cắp xe máy nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo M, đối với bị cáo M với vai trò giúp sức nên chịu hình phạt nhẹ hơn bị cáo T. Tuy nhiên, các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất với nhau, đều thực hành tích cực, hưởng lợi từ việc trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Lương Văn T và Phạm Văn M về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương ứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

- Nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại anh Lương Văn Hòa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét tính chất vụ án; hành vi phạm tội vai trò và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với Lương Văn T sau khi phạm tội đang bị áp dụng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú, T không chấp hành, bỏ đi khỏi địa phương làm ăn không báo cáo chính quyền địa phương, Cơ quan điều tra đã triệu làm việc bị cáo không chấp hành, ngày 25/4/2021 Cơ quan điều tra đã thay đổi biện pháp tạm giam, vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly Lương Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức án phù hợp. Áp dụng Điều 329 tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với Phạm Văn M là người luôn chấp hành pháp luật tốt ở địa phương, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lương Văn T và Phạm Văn M không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Lương Văn T và Phạm Văn M xin giảm nhẹ hình phạt.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", đề nghị mức hình phạt; trách nhiệm dân sự; án phí là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Xét quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Lương Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với với Phạm Văn M;

Tuyên bố: Lương Văn T và Phạm Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt:

Lương Văn T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạm Văn M 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/7/2021). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách."*Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*". Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lương Văn T, Phạm Văn M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không

có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Buộc các bị cáo Lương Văn T, Phạm Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/7/2021); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Thị Tâm

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *Công an huyện Thường Xuân;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Xuân;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;*
- *Các bị cáo;*
- *Người bào chữa;*
- *Bị hại;*
- *Lưu hồ sơ.*